TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2025/HS-ST
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực huyện Điện Biên Đông, Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 22/01/1989, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản P Nh B, xã P Nh, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Nhìa S (đã chết) và bà Sùng Thị M, sinh năm 1940; Chung sống như vợ chồng với chị Vàng Thị X, sinh năm 1983 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 15/12/2024, tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo H A T:

Bà **Cao Thị B** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ, 30 phút, ngày 15/12/2024, H A T một mình đi bộ từ nhà tại bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên sang xã Xa D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi Hạng A T đi đến khu vực thác nước đầu bản Sư L, xã N S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 38 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng buộc thắt nút và 01 túi nilon màu xanh chứa Methamphetamine, với giá 1.150.000đ. Mua được ma tuý, Hạng A T cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, Khi Hạng A T về đến khu vực Bản P Nh B, xã P Nh, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ B Đ phối hợp với Công an xã P Nh phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác bên phải Tếnh đang mặc trên người 01 gói nilon màu trắng được buộc thắt nút, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng 2,37 gam và 96 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 9,07 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng được buộc thắt nút lại, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 96 viên nén màu hồng, trên bề mặt tất cả các viên nén có ký hiệu "WY" nghi Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 20 giờ 45 phút ngày 15/12/2024 xác định:

- Các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Hạng A T có khối lượng 2,37 gam, gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

- 96 viên nén màu hồng, trên bề mặt tất cả các viên nén có dòng chữ "WY" nghi ma túy loại Methamphetamine thu giữ của H A T có tổng khối lượng 9,07 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1838/KL-KTHS ngày 22/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Hạng A T có khối lượng 2,37 gam các chất bột màu trắng đục dạng nén là chất ma túy: Loại Heroine. Vật chứng thu giữ của Hạng A T có khối lượng 9,07 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-ĐBĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng A T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 2,32 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 8,92 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hạng A T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết nhân thân của bị cáo để áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo, vì bản thân bị cáo là người thiếu hiểu biết về pháp luật; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên toà người bào chữa cho rằng bị cáo là người thiếu hiểu biết về pháp và đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo tàng trữ 2,37 gam Heroine và 9, 07 gam Methamphetamine. Như vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng phù hợp tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Hạng A T thấy rằng:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 15/12/2024, tại khu vực Bản P Nh B, xã P Nh, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an huyện Đ B Đ phối với Công an xã P Nh làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Hạng A T đang tàng trữ trái phép trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 2,37 gam và 96 viên Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 9,07 gam. Tổng khối lượng hai chất ma tuý là 11,44 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng

như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 11,44 gam (2,37 gam Heroine + 9,07 gam Methamphetamine = 11,44 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hạng A T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "*2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này".

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã P Nh nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai

nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất có thể. HĐXX xét thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 2,32 gam Heroine và 8,92 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 38 tuổi bị cáo Hạng A T khai là người đã bán số ma tuý cho bị cáo Hạng A T vào ngày 15/12/2024, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nhà ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B Đ không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Vì vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hạng A T** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Hạng A T** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 15/12/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 2,32 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 8,92 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh có

nẹp nhựa.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 26/02/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2024./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện ĐBĐ;
- Người bào chữa;
- Phòng TTr, KT - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu Hồ sơ.